

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST

Ngày : 10/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phước và ông Nguyễn Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 20/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023, đối với:

- Bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: Siu), sinh năm 1994, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Cha không xác định, mẹ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958. Anh, chị, em: có 01 em. Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2016, chưa đóng án phí phúc thẩm; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/4/2021, bị Công an xã HA xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 14/4/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Xuân T1**, sinh năm 1998, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963. Anh, chị, em: có 01 anh, 02 chị và 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành

xong hình phạt tù ngày 26/6/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 14/4/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Chí T2, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1958. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

3. Cháu Nguyễn Nhật T3, sinh năm: 2007. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Nhật T3: Nguyễn Đức T, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng*

1. Bà Võ Thị Thanh T4, sinh năm: 2001; Vắng mặt.

2. Ông Châu Thế H4, sinh năm: 1961. Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:* Ông Ngô Văn Thành Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 43 phút ngày 13/4/2023, Nguyễn Thanh T nhận tin rủ Nguyễn Xuân T1 sử dụng ma túy đá và nói với T1 đem theo 02 chai nước để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T1 đồng ý và hẹn T đến miếu xóm Soi thuộc thôn VP, xã HA, huyện PH để tổ chức sử dụng ma túy. T đem theo 01 nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy đá, 01 ống hút được gắn trên nắp chai nhựa và 01 bật lửa. T1 đem theo 01 bật lửa và 02 chai nước cùng đến miếu xóm Soi. Đến nơi, T1 đưa cho T chai nước để T gắn vào nắp chai có sẵn nỏ thủy tinh tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi T và T1 thay phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T và T1 đang tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị Công an xã HA phát hiện, bắt quả tang thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh còn bám dính tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A) và một số dụng cụ khác dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 157/KL-KHHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng

đục (ký hiệu A) bấm dính trong nỏ thủy tinh là ma túy, có khối lượng 0,048gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 0,032g loại ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 02 bịch ni lon trong suốt; 01 cái ống nhựa màu trắng cam; 01 chai nhựa hiệu Revive; 01 cái nỏ thủy tinh; 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo A12; 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo Y 23S; 01 chai nhựa; 04 cái bật lửa; 02 cái nắp nhựa; 01 cái nắp nhựa màu xanh; 01 cái điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia; 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S.

Cáo trạng số 17/CT-VKSPH ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ xin nhận lại chiếc điện thoại Oppo A12, cháu Nguyễn Nhật T3 xin nhận lại chiếc điện thoại hiệu Vivo Y 23S.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/4/2023).

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại Oppo A12, trả lại cho cháu Nguyễn Nhật T3 01 điện thoại hiệu Vivo Y23S, trả lại cho ông Phạm Chí T2 01 điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy A04S và 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại vì không còn giá trị sử dụng gồm: 0,032g loại ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 02 bịch ni lon trong suốt; 01 cái ống nhựa màu trắng cam; 01 chai nhựa hiệu Revive; 01 cái nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa; 04 cái bật lửa; 02 cái nắp nhựa; 01 cái nắp nhựa màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của Kiểm sát viên về mức hình phạt, đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 13/4/2023, tại miếu xóm Soi thuộc thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine thì bị Công an xã HA, huyện PH bắt quả tang cùng với tang vật thu giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thanh T là người chủ động rủ bị cáo T1 cùng nhau sử dụng ma túy, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm về tội cố ý gây thương tích vào ngày 27/10/2015, chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này được xác định là tái phạm được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Khi xét xử, HĐXX xem xét mức án cao hơn bị cáo Tây.

Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T về những tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với 0,048gam ma túy Methamphetamine bám dính trên vỏ thủy tinh không đủ định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về tội phạm ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH không xử lý T và T1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[6.2] Nguyễn Thanh T khai ma túy dùng để tổ chức sử dụng trái phép ngày 13/4/2023 là mua của Phạm Chí T2, sinh năm 1990, trú tại thôn ĐB, xã HA, huyện PH và người thanh niên tên TE giao ma túy nhưng T2 không thừa nhận đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không có chứng cứ khác chứng minh T2 đã bán ma túy cho T và không xác định được danh tính của người thanh niên tên TE nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[6.3] Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 khai tội ngày 11/4/2023 có cùng sử dụng ma túy với 01 thanh niên không xác định danh tính, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do thanh niên này cung cấp nhưng không xác định được danh tính của thanh niên này, không thu giữ được ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T1 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/4/2023).

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo Oppo A12; trả lại cho cháu Nguyễn Nhật T3 01 điện thoại hiệu Vivo Y23S; trả lại cho ông Phạm Chí T2 01 điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy A04S, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,032g loại ma túy Methamphetamine; 02 bịch ni lon trong suốt; 01 cái ống nhựa màu trắng cam; 01 chai nhựa hiệu Revive; 01 cái nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa; 04 cái bật lửa; 02 cái nắp nhựa; 01 cái nắp nhựa màu xanh.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Nghi Lương Văn Phước

Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương Phan Thị Thúy Hằng Trần Minh Nhật

